

Số: 55/2026/QĐST - HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 13 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 48/2026/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị D**, sinh năm 1984. Địa chỉ: **Thôn B, xã L, tỉnh Tuyên Quang**.

- Bị đơn: Anh **Châu Văn T**, sinh năm 1986. Địa chỉ: **Thôn B, xã L, tỉnh Tuyên Quang**.

Căn cứ Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Đặng Thị D** và anh **Châu Văn T** (Giấy chứng nhận kết hôn số 16 ngày 21/7/2016 tại **UBND xã P, huyện L, tỉnh Tuyên Quang** - nay là **UBND xã L, tỉnh Tuyên Quang**).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh **Châu Văn T** được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu **Châu Gia H**, sinh ngày 27/02/2018. Chị **Đặng Thị D** không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị **Đặng Thị D** và anh **Châu Văn T** tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị **Đặng Thị D** nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0001110 ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị **Đặng Thị Danh S** tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh **Châu Văn T** không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND KV3-TQ;
- THADS tỉnh;
- UBND xã Lâm Bình;
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP

THẨM PHÁN

Ma Ngọc Trung